

CÔNG TY CỔ PHẦN CREATE CAPITAL VIỆT NAM

Địa chỉ: 104/140 Khuất Duy Tiến, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH QUÝ I

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 03 năm 2019

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu kỳ
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		225,372,410,954	222,952,296,275
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	4,258,254,624	19,153,635,176
1. Tiền	111		3,258,254,624	12,883,635,176
2. Các khoản tương đương tiền	112		1,000,000,000	6,270,000,000
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		25,717,226,849	35,853,226,849
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.2a	25,717,226,849	35,853,226,849
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		114,422,528,028	100,411,953,496
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	801,322,026	2,424,122,226
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	95,451,883,039	84,895,172,780
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.6a	18,262,299,793	13,185,635,320
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.7	(92,976,830)	(92,976,830)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		78,495,423,260	66,527,040,000
1. Hàng tồn kho	141	V.8	78,495,423,260	66,527,040,000
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		2,478,978,193	1,006,440,754
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.9a	-	3,342,803
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		2,478,978,193	1,003,097,951
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.14	-	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN CREATE CAPITAL VIỆT NAM

Địa chỉ: 104/140 Khuất Duy Tiến, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH QUÝ I

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu kỳ
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		101,322,932,842	101,392,383,960
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		28,205,000,000	28,205,000,000
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215	V.5	400,000,000	400,000,000
6. Phải thu dài hạn khác	216	V.6b	27,805,000,000	27,805,000,000
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		1,516,558,733	1,605,019,832
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.10	1,516,558,733	1,605,019,832
<i>Nguyên giá</i>	222		2,240,520,910	2,240,520,910
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(723,962,177)	(635,501,078)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227		-	-
<i>Nguyên giá</i>	228		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		-	-
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
<i>Nguyên giá</i>	231		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240	V.11	-	-
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		-	-
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		71,539,172,000	71,539,172,000
1. Đầu tư vào công ty con	251	V.2b	20,004,172,000	20,004,172,000
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252	V.2b	34,940,000,000	34,940,000,000
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	V.2b	14,125,000,000	14,125,000,000
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255	V.2a	2,470,000,000	2,470,000,000
VI. Tài sản dài hạn khác	260		62,202,109	43,192,128
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.9b	62,202,109	43,192,128
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		326,695,343,796	324,344,680,235

CÔNG TY CỔ PHẦN CREATE CAPITAL VIỆT NAM

Địa chỉ: 104/140 Khuất Duy Tiến, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH QUÝ I

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu kỳ
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		146,144,410,109	147,823,656,901
I. Nợ ngắn hạn	310		144,695,770,109	146,375,016,901
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.12	5,962,936,956	3,845,587,604
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.13	3,858,439,117	3,726,773,993
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.14	3,161,659,037	2,767,738,321
4. Phải trả người lao động	314		-	41,626,337
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.15	-	38,006,247
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.16	8,539,717,286	8,055,198,662
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.17a	123,173,017,713	127,900,085,737
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		-	-
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		1,448,640,000	1,448,640,000
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337		-	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.17b	1,448,640,000	1,448,640,000
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN CREATE CAPITAL VIỆT NAM

Địa chỉ: 104/140 Khuất Duy Tiến, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH QUÝ I

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu kỳ
D - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		180,550,933,687	176,521,023,334
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.18	180,550,933,687	176,521,023,334
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		150,000,000,000	150,000,000,000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		150,000,000,000	150,000,000,000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		10,645,604,925	10,645,604,925
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		19,905,328,762	15,875,418,409
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		15,875,418,409	-
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		4,029,910,353	15,875,418,409
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		326,695,343,796	324,344,680,235

Người lập biểu



Nguyễn Viết Giáp

Kế toán trưởng



Chủ Đình Dũng

Lập, ngày 29 tháng 4 năm 2019

Tổng Giám đốc



Mai Anh Tám

CÔNG TY CỔ PHẦN CREATE CAPITAL VIỆT NAM

Địa chỉ: 104/140 Khuất Duy Tiến, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH QUÝ I

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Từ 01/01/2019 đến 31/03/2019

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Kỳ này năm nay	Kỳ này năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	40,192,354,158	15,739,426,890
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		40,192,354,158	15,739,426,890
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	35,967,710,669	13,488,649,663
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		4,224,643,489	2,250,777,227
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	3,011,162,197	711,043,273
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	1,704,825,808	866,384,351
Trong đó: chi phí lãi vay	23		1,704,825,808	847,274,351
8. Chi phí bán hàng	25	VI.5	663,969,527	188,747,104
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.6	443,179,282	370,757,919
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		4,423,831,069	1,535,931,126
11. Thu nhập khác	31	VI.7	-	2,060
12. Chi phí khác	32		-	-
13. Lợi nhuận khác	40		-	2,060
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		4,423,831,069	1,535,933,186
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.14	393,920,716	307,186,637
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		4,029,910,353	1,228,746,549
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.8	268.66	81.92
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71		-	-

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Nguyễn Việt Giáp

Chủ Đình Dũng

Lập, ngày 29 tháng 4 năm 2019

Tổng Giám đốc



Mai Anh Tám

CÔNG TY CỔ PHẦN CREATE CAPITAL VIỆT NAM

Địa chỉ: 104/140 Khuất Duy Tiến, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH QUÝ I

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Từ 01/01/2019 đến 31/03/2019

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Kỳ này năm nay	Kỳ này năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		4,423,831,069	1,535,933,186
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	V.10	88,461,099	59,398,524
- Các khoản dự phòng	03	V.7	-	-
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	VI.4	-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(2,454,227,487)	(711,043,273)
- Chi phí lãi vay	06	VI.4	1,704,825,808	847,274,351
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		3,762,890,489	1,731,562,788
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(3,290,148,003)	6,811,311,529
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(11,968,383,260)	(5,385,224,862)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		3,047,821,232	5,158,588,058
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(15,667,178)	(5,585,480)
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14		(1,704,825,808)	(866,384,351)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	V.14	-	(400,000,000)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(10,168,312,528)	7,044,267,682
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	V.10	-	-
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	VI.7	-	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	(16,900,000,000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	7,000,000,000
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		-	207,717,383
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		-	(9,692,282,617)

CÔNG TY CỔ PHẦN CREATE CAPITAL VIỆT NAM

Địa chỉ: 104/140 Khuất Duy Tiến, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH QUÝ I

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết số minh	Kỳ này năm nay		Kỳ này năm trước	
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính					
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-		-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-		-
3. Tiền thu từ đi vay	33	V.17	67,761,239,939	30,796,284,368	
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	V.17	(72,488,307,963)	(37,615,281,218)	
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-	
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	-	
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(4,727,068,024)	(6,818,996,850)	
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		(14,895,380,552)	(9,467,011,785)	
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	19,153,635,176	17,428,372,497	
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-	
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	4,258,254,624	7,961,360,712	

Người lập biểu

R

Nguyễn Viết Giáp

Kế toán trưởng

Nguyễn

Chữ Đình Dũng

Lập, ngày 29 tháng 4 năm 2019

Tổng Giám đốc



Mai Anh Tám

CÔNG TY CỔ PHẦN CREATE CAPITAL VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 104/140 Khuất Duy Tiến, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH QUÝ I

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Từ 01/01/2019 đến 31/03/2019

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Create Capital Việt Nam (sau đây gọi tắt là “Công ty”) là công ty cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là kinh doanh thương mại, xây lắp.

3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là: Thuê gia công và bán mũ cao su sơ chế, kinh doanh hàng hóa (gạch, than, điều,...).

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

5. Cấu trúc Công ty

Các Công ty con

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ vốn góp	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ quyền biểu quyết
Công ty Cổ phần Gạch ngói Vĩnh Phúc	Khu đô Gộc, thôn Nội, xã Kim Xá, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc	Sản xuất và kinh doanh gạch	66,68%	66,68%	66,68%

Công ty liên kết

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ vốn góp	Tỷ lệ phần sở hữu	Tỷ lệ quyền biểu quyết
Công ty Cổ phần Sản xuất và Cung ứng Vật liệu Xây dựng Kontum	Số 494, đường Phan Đình Phùng, phường Duy Tân, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	Sản xuất và kinh doanh gạch	49,80%	49,80%	49,80%
Công ty Cổ phần Gốm sứ Haceco	Khu 8, xã Vũ Yên, huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	22,23%	22,23%	22,23%

6. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Các số liệu tương ứng của năm trước so sánh được với số liệu của năm nay.

7. Nhân viên

Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty có 8 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 8 nhân viên)

CÔNG TY CỔ PHẦN CREATE CAPITAL VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 104/140 Khuất Duy Tiến, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH QUÝ I

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được quy đổi theo tỷ giá tại ngày này.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế đối với các giao dịch bằng ngoại tệ được xác định như sau:

- Đối với nợ phải thu: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty chỉ định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với các giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả): tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty thực hiện thanh toán.

CÔNG TY CỔ PHẦN CREATE CAPITAL VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 104/140 Khuất Duy Tiến, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH QUÝ I

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được xác định theo nguyên tắc sau:

- Đối với các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản ngoại tệ.
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là tài sản khác: tỷ giá mua ngoại tệ của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (Ngân hàng Công ty thường xuyên có giao dịch).
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (Ngân hàng Công ty thường xuyên có giao dịch).

3. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

4. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn và trái phiếu.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi Công ty nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

Khi có các bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được và số tổn thất được xác định một cách đáng tin cậy thì tổn thất được ghi nhận vào chi phí tài chính trong năm và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công ty con và công ty liên kết

Công ty con

Công ty con là doanh nghiệp chịu sự kiểm soát của Công ty. Việc kiểm soát đạt được khi Công ty có khả năng kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhằm thu được lợi ích kinh tế từ các hoạt động của doanh nghiệp đó.

Công ty liên kết

Công ty liên kết là doanh nghiệp mà Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không có quyền kiểm soát đối với các chính sách tài chính và hoạt động. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhưng không kiểm soát các chính sách này.

Ghi nhận ban đầu

Các khoản đầu tư vào công ty con và công ty liên kết được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đầu tư. Trường hợp đầu tư bằng tài sản phi tiền tệ, giá phí khoản đầu tư được ghi nhận theo giá trị hợp lý của tài sản phi tiền tệ tại thời điểm phát sinh.

Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi

CÔNG TY CỔ PHẦN CREATE CAPITAL VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 104/140 Khuất Duy Tiến, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH QUÝ I

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty con và công ty liên kết

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên kết được trích lập khi công ty con, công ty liên kết bị lỗ với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại công ty con, công ty liên kết và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại công ty con, công ty liên kết. Nếu công ty con, công ty liên doanh, liên kết là đối tượng lập Báo cáo tài chính hợp nhất thì căn cứ để xác định dự phòng tổn thất là Báo cáo tài chính hợp nhất.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công ty con, công ty liên kết cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác bao gồm các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Công ty không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí trực tiếp liên quan đến hoạt động đầu tư. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được trích lập như sau:

- Đối với khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết hoặc giá trị hợp lý khoản đầu tư được xác định tin cậy, việc lập dự phòng dựa trên giá trị thị trường của cổ phiếu.
- Đối với khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý tại thời điểm báo cáo, việc lập dự phòng được thực hiện căn cứ vào khoản lỗ của bên được đầu tư với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

5. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng, và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.

CÔNG TY CỔ PHẦN CREATE CAPITAL VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 104/140 Khuất Duy Tiến, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH QUÝ I

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

6. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Đối với nguyên liệu đầu vào là mù cao su thu mua của các cá nhân, giá nhập được tạm xác định theo giá tạm tính ở thời điểm nhập.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính, chi phí nhân công và các chi phí có liên quan trực tiếp khác.
- Thành phẩm: bao gồm chi phí nguyên vật liệu, nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung có liên quan trực tiếp được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường.

Giá xuất kho nguyên vật liệu gia công được tính theo phương pháp giá đích danh và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá xuất kho thành phẩm được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Đối với dịch vụ cung cấp dở dang, việc lập dự phòng giảm giá được tính theo từng loại dịch vụ có mức giá riêng biệt. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

7. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty chủ yếu là công cụ, dụng cụ.

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

8. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN CREATE CAPITAL VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 104/140 Khuất Duy Tiến, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH QUÝ I

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Máy móc thiết bị	10
Phương tiện vận tải	06

9. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

10. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc năm tài chính.

11. Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

12. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

13. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm

Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN CREATE CAPITAL VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 104/140 Khuất Duy Tiến, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH QUÝ I

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu hàng hóa, sản phẩm cho người mua.
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa, sản phẩm như người sở hữu hàng hóa, sản phẩm hoặc quyền kiểm soát hàng hóa, sản phẩm.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại sản phẩm, hàng hóa đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại hàng hóa, sản phẩm (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa, sản phẩm dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác).
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

Cổ tức và lợi nhuận được chia

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

14. Hợp đồng xây dựng

Hợp đồng xây dựng là một hợp đồng được thỏa thuận để xây dựng một tài sản hoặc tổ hợp các tài sản có liên quan chặt chẽ hay phụ thuộc lẫn nhau về mặt thiết kế, công nghệ, chức năng hoặc mục đích sử dụng cơ bản của chúng.

Khi kết quả thực hiện hợp đồng được ước tính một cách đáng tin cậy:

- Đối với các hợp đồng xây dựng quy định nhà thầu được thanh toán theo tiến độ kế hoạch: doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành do Công ty tự xác định vào ngày kết thúc năm tài chính.
- Đối với các hợp đồng xây dựng quy định nhà thầu được thanh toán theo giá trị khối lượng thực hiện: doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành được khách hàng xác nhận và được phản ánh trên hóa đơn đã lập.

Các khoản tăng, giảm khối lượng xây lắp, các khoản thu bồi thường và các khoản thu khác chỉ được ghi nhận doanh thu khi đã được thống nhất với khách hàng.

Khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng không thể ước tính được một cách đáng tin cậy:

- Doanh thu chỉ được ghi nhận tương đương với chi phí của hợp đồng đã phát sinh mà việc hoàn trả là tương đối chắc chắn.
- Chi phí của hợp đồng chỉ được ghi nhận vào chi phí khi đã phát sinh.

Chênh lệch giữa tổng doanh thu lũy kế của hợp đồng xây dựng đã ghi nhận và khoản tiền lũy kế ghi trên hóa đơn thanh toán theo tiến độ kế hoạch của hợp đồng được ghi nhận là khoản phải thu hoặc phải trả theo tiến độ kế hoạch của các hợp đồng xây dựng.

15. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh.

CÔNG TY CỔ PHẦN CREATE CAPITAL VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 104/140 Khuất Duy Tiến, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH QUÝ I

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

16. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

17. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp là thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

18. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

19. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính của Công ty.

CÔNG TY CỔ PHẦN CREATE CAPITAL VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 104/140 Khuất Duy Tiến, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH QUÝ I

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Số cuối kỳ	Số đầu kỳ
Tiền mặt	2.890.317.236	1.003.850.000
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	367.937.388	11.879.785.176
Các khoản tương đương tiền (tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn gốc từ 3 tháng trở xuống)	1.000.000.000	6.270.000.000
Cộng	4.258.254.624	19.153.635.176

2. Các khoản đầu tư tài chính

2a. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Ngắn hạn

Là các khoản tiền gửi có kỳ hạn có thời hạn từ trên 3 tháng đến dưới 12 tháng, có giá gốc bằng giá trị ghi sổ.

Dài hạn

Là các trái phiếu bao gồm:

- Trái phiếu Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam: 500 trái phiếu với giá mua là 500.000.000 VND, kỳ hạn 10 năm (từ 25/12/2018 đến 25/12/2028), lãi suất thả nổi.
- Trái phiếu Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam: 197 trái phiếu với giá mua 1.970.000.000 VND, kỳ hạn 7 năm (từ 19/12/2018 đến 19/12/2025), lãi suất thả nổi.

2b. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

	Số cuối kỳ		Số đầu kỳ	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Đầu tư vào công ty con	20.004.172.000		20.004.172.000	
Công ty Cổ phần Gạch ngói Vĩnh Phúc ⁽ⁱⁱ⁾	20.004.172.000		20.004.172.000	
Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	34.940.000.000		34.940.000.000	
Công ty Cổ phần Gốm sứ Haceco ⁽ⁱⁱⁱ⁾	20.000.000.000		20.000.000.000	
Công ty Cổ phần Sản xuất và Cung ứng Vật liệu Xây dựng Kontum ⁽ⁱ⁾	14.940.000.000		14.940.000.000	
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	14.125.000.000		14.125.000.000	
Công ty TNHH Gốm Xây dựng Yên Thạch ^(iv)	6.625.000.000		6.625.000.000	
Công ty TNHH Trường Sơn ^(v)	7.500.000.000		7.500.000.000	
Cộng	69.069.172.000		69.069.172.000	

(i) Tại ngày kết thúc kỳ báo cáo, Công ty nắm giữ 1.494.000 cổ phiếu, tương đương 49,80% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Sản xuất và Cung ứng Vật liệu Xây dựng Kontum (số đầu năm là 1.494.000 cổ phiếu, tương đương 49,80% vốn điều lệ).

(ii) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 2500517368 thay đổi lần thứ 1 ngày 16 tháng 10 năm 2015 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Vĩnh Phúc cấp, Công ty đầu tư vào Công ty Cổ phần Gạch Ngói Vĩnh Phúc 20.004.172.000 VND, tương đương 66,68% vốn điều lệ. Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty đã đầu tư đủ số vốn cam kết góp, không thay đổi so với đầu năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN CREATE CAPITAL VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 104/140 Khuất Duy Tiến, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH QUÝ I

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- (iii) Tại ngày kết thúc kỳ báo cáo, Công ty sở hữu 1.350.000 cổ phần, tương đương 22,23% tổng số vốn thực góp của Công ty Cổ phần Gốm sứ Haceco (số đầu năm là 1.350.000 cổ phần, tương đương 22,38% tổng số vốn thực góp).
- (iv) Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty đã đầu tư vào Công ty TNHH Gốm Xây dựng Yên Thạch 6.625.000.000 VND, tương đương 17,43% vốn thực góp, không thay đổi so với số đầu năm.
- (v) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 5400227075 thay đổi lần thứ 12 ngày 15 tháng 05 năm 2018 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hòa Bình cấp, Công ty đầu tư vào Công ty TNHH Trường Sơn 7.500.000.000 VND, tương đương 18,75% vốn điều lệ. Tại ngày kết thúc kỳ báo cáo, Công ty đã đầu tư theo cam kết.

Giá trị hợp lý

Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư do chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý.

Tình hình hoạt động của các công ty con và công ty liên kết

Các công ty con và công ty liên kết khác đang hoạt động kinh doanh bình thường, không có thay đổi lớn so với năm trước.

Dự phòng cho các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

Trong năm, Công ty không phát sinh trích lập, hoàn nhập dự phòng.

Giao dịch với các công ty con và công ty liên kết

Các giao dịch trọng yếu giữa Công ty với các công ty con và công ty liên doanh, liên kết như sau:

	Kỳ này
Công ty Cổ phần Sản xuất và Cung ứng Vật liệu Xây dựng Kontum	
Doanh thu bán hàng hóa	0
Chi phí mua hàng hóa	0
Cổ tức được chia	2.454.227.487

3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	Số cuối kỳ	Số đầu kỳ
Phải thu các bên liên quan	242.460.000	1.782.000.000
Công ty Cổ phần Sản xuất và Cung ứng Vật liệu Xây dựng Kontum	110.460.000	1.650.000.000
Công ty Cổ phần Gạch ngói Vĩnh Phúc	132.000.000	132.000.000
Phải thu các khách hàng khác	642.122.226	642.122.226
Công ty Cổ phần Đầu tư xây dựng Hải Hoàng	335.720.000	335.720.000
Công ty Cổ phần Kiến trúc Việt CIC Kontum	129.142.570	129.142.570
Công ty Cổ phần Vật liệu nhẹ Thăng Long	92.976.830	92.976.830
Các khách hàng khác	1.022.626	84.282.826
Cộng	801.322.026	2.424.122.226

4. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu kỳ
Trả trước cho các bên liên quan	1.349.377.963	1.349.377.963
Công ty Cổ phần Cao Su Hiệp Hưng	1.349.377.963	1.349.377.963
Trả trước cho người bán khác	94.102.505.076	83.545.794.817
Bà Doãn Thị Thảo (*)	7.454.077.521	11.454.077.521

CÔNG TY CỔ PHẦN CREATE CAPITAL VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 104/140 Khuất Duy Tiến, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH QUÝ I

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu kỳ</u>
Bà Vũ Thị Toan (*)	6.757.396.112	10.757.396.112
Võ Thị Ngọc Bích (*)	4.760.666.382	3.760.666.382
Bà Võ Thị Thiện (*)	6.079.605.144	10.079.605.144
Công ty TNHH SX TM Thành Nam BP	7.939.999.565	
Công ty TNHH Giấy An Lộc		8.064.786.603
Các khách hàng khác	61.110.760.352	39.429.263.055
Cộng	<u>95.451.883.039</u>	<u>84.895.172.780</u>

(*) Theo hợp đồng mua mủ cao su với các cá nhân, Công ty sẽ phải thanh toán trước 80% giá trị lô hàng ngay sau khi thống nhất đơn giá mua bán.

5. Phải thu về cho vay dài hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu kỳ</u>
Cho Công ty Công ty TNHH Kỹ thuật CK Năng Lượng Môi Trường Đại Phát vay ⁽ⁱ⁾	400.000.000	400.000.000

(i) Theo Thỏa thuận ngày 26 tháng 07 năm 2017, Công ty góp vốn hợp tác với Công ty TNHH Kỹ thuật CK Năng Lượng Môi Trường Đại Phát để đầu tư thực hiện dự án “Cấp nhiệt cho hệ thống sấy cao su thay thế nhiên liệu dầu DO tại nhà máy chế biến cao su Hiệp Hưng tại xã Kon Đào, huyện Đăk Tô, tỉnh Kon Tum” với tổng số vốn góp là 500.000.000 VND. Thời gian hợp tác tính từ ngày Công ty TNHH Kỹ thuật CK Năng Lượng Môi Trường Đại Phát nhận đủ số tiền góp vốn của Công ty cho đến hết vòng đời của dự án. Công ty được hoàn trả gốc dần trong 60 tháng và được chia đều trong 20 quý, tương ứng số tiền 25.000.000 VND/quý và sẽ được trả lãi với lãi suất là 10% trên dư nợ giảm dần. Khoản góp vốn này được trình bày ở chi tiêu “Phải thu về cho vay dài hạn” dựa trên tính chất của nghiệp vụ là hưởng lãi suất cố định.

6. Phải thu ngắn hạn/dài hạn khác**6a. Phải thu ngắn hạn khác**

	<u>Số cuối kỳ</u>		<u>Số đầu kỳ</u>	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Phải thu các bên liên quan	6.563.472.124		4.057.956.966	
Công ty Cổ phần Sản xuất và Cung ứng Vật liệu Xây dựng Kontum	6.396.761.603		3.942.534.116	
Ông Mai Anh Tám – Lãi tiền gửi tiết kiệm theo hợp đồng ủy thác	166.710.521		115.422.850	
Phải thu các tổ chức và cá nhân khác	11.698.827.669		9.127.678.354	
Ông Lê Quang Thạch - Tạm ứng đầu tư dự án nhà máy gạch ⁽ⁱⁱ⁾	5.223.876.800		5.223.876.800	
Bà Hà Thị Hiến - tiền chuyển nhượng cổ phần ⁽ⁱⁱⁱ⁾	3.076.123.200		3.076.123.200	
Lãi tiền gửi tiết kiệm theo hợp đồng ủy thác	726.730.865		677.477.893	
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	2.672.096.804		150.200.461	
Cộng	<u>18.262.299.793</u>		<u>13.185.635.320</u>	

(ii) Tạm ứng đầu tư dự án: Nhà máy sản xuất gạch, ngôi công nghệ mới lò xoay công suất lớn tại khu công nghiệp Minh Quân, xã Minh Quân, huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái.

CÔNG TY CỔ PHẦN CREATE CAPITAL VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 104/140 Khuất Duy Tiến, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH QUÝ I

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- (iii) Trong năm 2018, Công ty đã bán 150.000 cổ phiếu của Công ty Cổ phần Sản xuất và Cung ứng Vật liệu Xây dựng Kontum giá gốc 1.500.000.000 VND, với giá bán 3.300.000.000 VND, lãi chuyển nhượng 1.800.000.000 VND. Bà Hiền đã thanh toán trước 223.876.800 VND, số còn phải thu là 3.076.123.200 VND.

6b. Phải thu dài hạn khác

	Số cuối kỳ		Số đầu kỳ	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Phải thu các bên liên quan				
Công ty Cổ phần Kiến trúc Đô thị Nam Thăng Long ⁽ⁱ⁾	27.805.000.000		27.805.000.000	

- (i) Là khoản phải thu Công ty Cổ phần Kiến trúc Đô thị Nam Thăng Long theo Hợp đồng hợp tác kinh doanh số 01/HĐ/CCV-NTL ngày 02 tháng 4 năm 2011 và Phụ lục hợp đồng số 01/HĐ/CCV-NTL ngày 15 tháng 01 năm 2014, Công ty góp vốn hợp tác kinh doanh với Công ty Cổ phần Kiến trúc Đô thị Nam Thăng Long để đầu tư thực hiện dự án “*Xây dựng chức năng hỗn hợp dịch vụ công cộng Nhà trẻ và nhà ở căn hộ, diện tích đất lập dự án là 3.912 m²; diện tích sân đường nội bộ, bãi đỗ xe, cây xanh 2.770 m²; diện tích xây dựng nhà chung cư cao tầng 1.192 m², mật độ xây dựng 30,47 m², tổng diện tích sân 36.080 m², tầng cao công trình 28 tầng, 01 tầng hầm, 01 tầng áp mái*” st với tổng số vốn góp là 27.805.000.000 VND. Thời gian hoạt động của dự án là 50 năm. Công ty được hưởng 20% trên lợi nhuận sau thuế của dự án kinh doanh kể từ khi phát sinh doanh thu bán căn hộ. Đến thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2018 dự án đang hoàn tất và mở chào bán.

7. Nợ xấu

Nợ xấu chỉ bao gồm khoản phải thu Công ty Cổ phần Vật liệu nhẹ Thăng Long, chi tiết như sau:

	Số cuối kỳ	Số đầu kỳ
Thời gian quá hạn	Trên 3 năm	Trên 3 năm
Giá gốc	92.976.830	92.976.830
Dự phòng	(92.976.830)	(92.976.830)
Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu khó đòi như sau:		
	Số cuối kỳ	Số đầu kỳ
Số đầu năm	92.976.830	65.083.781
Trích lập dự phòng bổ sung		27.893.049
Số cuối năm	92.976.830	92.976.830

8. Hàng tồn kho

	Số cuối kỳ		Số đầu kỳ	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	28.425.123.463		39.308.603.513	
Mủ cao su ⁽ⁱ⁾	28.410.123.463		39.293.603.513	
Tem, nhãn cao su	15.000.000		15.000.000	
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang ⁽ⁱⁱ⁾	9.431.331.515		9.423.990.605	
Thành phẩm (cao su)	5.583.055.371		11.043.055.371	
Hàng hóa	35.055.912.911		6.751.390.511	
Cộng	78.495.423.260		66.527.040.000	

- (i) Giá nhập kho đối với mũ cao su nguyên liệu là giá tạm tính theo biên bản chốt giá mũ cao su cán ra thành phẩm và quyết định tỷ lệ hàm lượng mũ cao su nhập kho theo từng cá nhân.

CÔNG TY CỔ PHẦN CREATE CAPITAL VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 104/140 Khuất Duy Tiến, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH QUÝ I

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- (ii) Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang là toàn bộ chi phí xây dựng nhà máy sản xuất gạch, ngói công nghệ mới lò xoay công suất lớn tại khu công nghiệp Minh Quân tỉnh Yên Bái.

9. Chi phí trả trước ngắn hạn/dài hạn

9a. Chi phí trả trước ngắn hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu kỳ</u>
Công cụ dụng cụ		
Phí và bảo hiểm		3.342.803
Cộng		3.342.803

9b. Chi phí trả trước dài hạn

Là chi phí công cụ, dụng cụ.

10. Tài sản cố định hữu hình

	<u>Máy móc và thiết bị</u>	<u>Phương tiện vận tải, truyền dẫn</u>	<u>Cộng</u>
Nguyên giá			
Số đầu kỳ	293.636.364	1.946.884.546	1.543.019.092
Mua trong kỳ			697.501.818
Số cuối kỳ	293.636.364	1.946.884.546	2.240.520.910

Trong đó:

Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng

Chờ thanh lý

Giá trị hao mòn

Số đầu kỳ	40.888.079	594.612.999	635.501.078
Khấu hao trong kỳ	7.340.910	81.120.189	88.461.099
Số cuối kỳ	48.228.989	675.733.188	723.962.177

Giá trị còn lại

Số đầu kỳ	252.748.285	1.352.271.547	1.180.955.953
Số cuối kỳ	245.407.375	1.271.151.358	1.516.558.733

Trong đó:

Tạm thời chưa sử dụng

Đang chờ thanh lý

Một số tài sản cố định hữu hình có giá trị còn lại theo sổ sách là 638.555.958 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam.

11. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

12. Phải trả người bán ngắn hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu kỳ</u>
Công ty TNHH Thương mại và Sản xuất Sơn Đạt	1.184.152.110	1.184.152.110
Công ty Cổ phần Cầu Đuống	1.189.300.000	1.189.300.000
Công ty TNHH Vật liệu làm nhà PLD	219.467.319	219.467.319
Công ty TNHH Trường Sáng	442.826.425	442.826.425
Các nhà cung cấp khác	2.927.191.102	809.841.750

CÔNG TY CỔ PHẦN CREATE CAPITAL VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 104/140 Khuất Duy Tiến, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH QUÝ I

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Cộng	Số cuối kỳ	Số đầu kỳ
	5.962.936.956	3.845.587.604
13. Người mua trả tiền trước ngắn hạn		
	Số cuối kỳ	Số đầu kỳ
<i>Trả trước của các bên liên quan</i>	2.258.773.993	2.258.773.993
Công ty TNHH Trường Sơn ⁽ⁱ⁾	2.258.773.993	2.258.773.993
<i>Trả trước của các khách hàng khác</i>	1.468.000.000	1.468.000.000
Công ty TNHH Xuất nhập khẩu Italia Lư Kim	33.000.000	33.000.000
Công ty TNHH Vạn Lợi	1.435.000.000	1.435.000.000
Các khách hàng khác	131.665.124	
Cộng	3.858.439.117	3.726.773.993

⁽ⁱ⁾ Số dư cuối năm là khoản ứng trước cho Công ty theo hợp đồng số 15/2017/HĐKT/CRC- TS về việc cung cấp hệ thống lò quay công suất lớn tại Khang Đình, Yên Mông, Hòa Bình.

14. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu kỳ		Số phát sinh trong kỳ		Số cuối kỳ	
	Phải nộp	Phải thu	Số phải nộp	Số đã thực nộp	Phải nộp	Phải thu
Thuế GTGT hàng bán nội địa						
Thuế thu nhập doanh nghiệp	2.650.285.821		393.920.716		3.044.206.537	
Thuế thu nhập cá nhân	117.452.500				117.452.500	
Các loại thuế khác						
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác						
Cộng	2.767.738.321		393.920.716		3.161.659.037	

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất 10%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20% (cùng kỳ năm trước thuế suất là 20%).

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	Kỳ nay
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	4.423.831.069
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:	
- Các khoản điều chỉnh tăng	
Thu nhập chịu thuế	4.423.831.069
Thu nhập được miễn thuế	(2.454.227.487)
Thu nhập tính thuế	1.969.603.582

CÔNG TY CỔ PHẦN CREATE CAPITAL VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 104/140 Khuất Duy Tiến, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH QUÝ I

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	<u>Kỳ nay</u>
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	393.920.716
Điều chỉnh thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của các năm trước	
Thuế thu nhập doanh nghiệp còn phải nộp	393.920.716

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Công ty được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

15. Chi phí phải trả ngắn hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu kỳ</u>
Chi phí dịch vụ xuất khẩu		37.077.454
Cước điện thoại tháng 12		928.793
Cộng		38.006.247

16. Phải trả ngắn hạn khác

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu kỳ</u>
Phải trả các bên liên quan	3.378.748.662	2.904.248.662
Công ty Cổ phần sản xuất và cung ứng Vật liệu Xây dựng Kontum	495.817.754	21.317.754
Công ty Cổ phần Gạch ngói Vĩnh Phúc -	2.882.930.908	2.882.930.908
Phải trả các đơn vị và cá nhân khác	5.160.968.624	5.150.950.000
Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp	10.018.624	
Cổ tức, lợi nhuận phải trả	5.150.950.000	5.150.950.000
Cộng	8.539.717.286	8.055.198.662

17. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn/dài hạn**17a. Vay ngắn hạn**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu kỳ</u>
Vay ngắn hạn ngân hàng	122.629.775.753	127.175.765.737
Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Thăng Long ⁽ⁱ⁾	51.772.090.405	59.886.774.589
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Mỹ Đình ⁽ⁱⁱ⁾	70.857.685.348	67.288.991.148
Vay dài hạn đến hạn trả (xem thuyết minh số V.17b)	543.241.960	724.320.000
Ngân hàng TMCP Quân đội - Sở giao dịch 1	543.241.960	724.320.000
Cộng	123.173.017.713	127.900.085.737

⁽ⁱ⁾ Khoản vay Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Thăng Long để bổ sung vốn lưu động phục vụ sản xuất kinh doanh với lãi suất theo từng lần nhận nợ, thời hạn vay

CÔNG TY CỔ PHẦN CREATE CAPITAL VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 104/140 Khuất Duy Tiến, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH QUÝ I

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

12 tháng. Khoản vay này được bảo đảm bằng sổ tiết kiệm của Công ty ủy quyền cho bà Nguyễn Thị Thanh Dung, bà Bùi Minh Hằng đứng tên, tài sản thế chấp 2 ô tô Ford Ranger của Công ty.

- (ii) Khoản vay Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Mỹ Đình để bổ sung vốn lưu động với lãi suất theo từng lần nhận nợ, thời hạn vay 12 tháng. Khoản vay này được bảo đảm bằng sổ tiết kiệm của Công ty ủy quyền cho ông Mai Anh Tám và quyền sử dụng đất và quyền sở hữu nhà ở thuộc sở hữu của ông Mai Anh Tám và hợp đồng tiền gửi trị giá 1.000.000.000 VND.

Công ty có khả năng trả được các khoản vay ngắn hạn.

17b. Vay dài hạn

Là khoản vay Ngân hàng TMCP Quân Đội - Chi nhánh Sở giao dịch 1 theo hợp đồng vay ngày 24 tháng 01 năm 2017 để mua xe ô tô với lãi suất thả nổi, thời hạn vay 60 tháng. Khoản vay này được đảm bảo bằng tài sản hình thành từ vốn vay.

Công ty có khả năng trả được các khoản vay dài hạn.

Kỳ hạn thanh toán các khoản vay dài hạn như sau:

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu kỳ</u>
Từ 1 năm trở xuống	543.241.960	724.320.000
Trên 1 năm đến 5 năm	1.448.640.000	1.448.640.000
Cộng	<u>1.991.881.960</u>	<u>2.172.960.000</u>

Chi tiết phát sinh của khoản vay dài hạn ngân hàng như sau:

	<u>Kỳ này</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu kỳ	1.448.640.000	2.172.960.000
Số tiền vay phát sinh		
Số tiền vay đã trả		
Kết chuyển sang vay và nợ ngắn hạn		(724.320.000)
Số cuối năm	<u>1.448.640.000</u>	<u>1.448.640.000</u>

18. Vốn chủ sở hữu

18a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	<u>Vốn góp của chủ sở hữu</u>	<u>Quỹ đầu tư phát triển</u>	<u>Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối</u>	<u>Cộng</u>
Số dư đầu năm trước	150.000.000.000		18.145.604.925	168.145.604.925
Lợi nhuận trong năm trước			15.875.418.409	15.875.418.409
Trích lập các quỹ		10.645.604.925	(10.645.604.925)	
Chia cổ tức			(7.500.000.000)	(7.500.000.000)
Số cuối năm trước	<u>150.000.000.000</u>	<u>10.645.604.925</u>	<u>15.875.418.409</u>	<u>176.521.023.334</u>
Số dư đầu năm nay	150.000.000.000	10.645.604.925	15.875.418.409	176.521.023.334
Lợi nhuận trong năm nay			4.029.910.353	4.029.910.353
Trích lập các quỹ				
Chia cổ tức				
Số cuối năm nay	<u>150.000.000.000</u>	<u>10.645.604.925</u>	<u>19.905.328.762</u>	<u>180.550.933.687</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN CREATE CAPITAL VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 104/140 Khuất Duy Tiến, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH QUÝ I

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**18b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Ông Mai Anh Tám	15.000.000.000	15.000.000.000
Các cổ đông khác	135.000.000.000	135.000.000.000
Cộng	<u>150.000.000.000</u>	<u>150.000.000.000</u>

18c. Cổ phiếu

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu phổ thông đăng ký phát hành	15.000.000	15.000.000
Số lượng cổ phiếu phổ thông đã phát hành	15.000.000	15.000.000
Số lượng cổ phiếu phổ thông được mua lại		
Số lượng cổ phiếu phổ thông đang lưu hành	15.000.000	15.000.000

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

19. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán***Ngoại tệ các loại***

Tại ngày kết thúc kỳ báo cáo, tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm 1.651,47 USD (số đầu kỳ là 510.727,03 USD).

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ****1a. Tổng doanh thu**

	<u>Kỳ này</u>
Doanh thu bán hàng hóa	4.923.756.000
Doanh thu bán thành phẩm (cao su)	34.977.689.070
Doanh thu khác	290.909.088
Cộng	<u>40.192.354.158</u>

1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Ngoài giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các công ty liên kết được trình bày ở thuyết minh số V.2, Tập đoàn không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan.

2. Giá vốn hàng bán

	<u>Kỳ này</u>
Giá vốn hàng hóa đã bán	4.793.801.400
Giá vốn thành phẩm đã bán	31.164.818.359
Giá vốn dịch vụ khác	9.090.910
Cộng	<u>35.967.710.669</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN CREATE CAPITAL VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 104/140 Khuất Duy Tiến, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH QUÝ I

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	<u>Kỳ này</u>
Lãi tiền gửi	556.934.710
Cổ tức được chia	2.454.227.487
Cộng	<u>3.011.162.197</u>

4. Chi phí tài chính

	<u>Kỳ này</u>
Chi phí lãi vay	1.704.825.808
Cộng	<u>1.704.825.808</u>

5. Chi phí bán hàng

	<u>Kỳ này</u>
Chi phí vận chuyển	527.342.361
Chi phí dịch vụ xuất khẩu	127.763.530
Chi phí dịch vụ mua ngoài khác	8.863.636
Cộng	<u>663.969.527</u>

6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	<u>Kỳ này</u>
Chi phí cho nhân viên	140.193.789
Chi phí đồ dùng văn phòng	10.923.731
Chi phí khấu hao tài sản cố định	81.120.189
Thuế, phí và lệ phí	13.318.259
Chi phí dịch vụ mua ngoài	197.623.314
Cộng	<u>443.179.282</u>

7. Chi phí khác

8. Lãi trên cổ phiếu

Thông tin về lãi trên cổ phiếu được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất.

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

1a. *Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt*

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban điều hành (Ban Tổng Giám đốc). Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Cam kết bảo lãnh

CÔNG TY CỔ PHẦN CREATE CAPITAL VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 104/140 Khuất Duy Tiến, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH QUÝ I

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Ông Mai Anh Tâm dùng quyền sử dụng đất và nhà thuộc sở hữu của mình để bảo đảm cho các khoản vay của Công ty tại các Ngân hàng (xem thuyết minh số V.17).

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt được trình bày tại thuyết minh V.4, V.6.

1b. **Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác**

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

Bên liên quan khác

Công ty Cổ phần Sản xuất và Cung ứng Vật liệu Xây dựng Kontum

Công ty Cổ phần Gạch ngói Vĩnh Phúc

Công ty Cổ phần Gốm sứ Haceco

Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Nam Hà Nội

Công ty Cổ phần Hãng sơn Đông Á

Công ty Cổ phần Phụ gia Bê tông Phả Lại

Công ty Cổ phần Kiến trúc Đô thị Nam Thăng Long

Công ty Cổ phần Khoáng sản và Xây dựng Hà Nội

Công ty Cổ phần Goldstar Việt Nam

Công ty Cổ phần Cao su Hiệp Hưng

Công ty TNHH Trường Sơn

Ông Đặng Việt Phương

Mối quan hệ

Công ty con trước ngày 29/9/2018, sau ngày 29/9/2018 là Công ty liên kết

Công ty con

Công ty liên kết

Có cùng Chủ tịch HĐQT

Có cùng Chủ tịch HĐQT

Có cùng Chủ tịch HĐQT

Bên liên quan của Chủ tịch HĐQT

Bên liên quan của Chủ tịch HĐQT

Bên liên quan của Chủ tịch HĐQT

Bên liên quan của thành viên HĐQT

Công ty và các cổ đông của Công ty có ảnh hưởng đáng kể

Thành viên HĐQT

Giao dịch với các bên liên quan khác

Ngoài các giao dịch phát sinh với các công ty con và công ty liên kết đã được trình bày ở thuyết minh số V.2, Công ty còn phát sinh các giao dịch khác với các bên liên quan khác như sau:

Kỳ này

Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Nam Hà Nội

Thuê mặt bằng

10.000.000

Công nợ với các bên liên quan khác

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày tại các thuyết minh số V.3, V.4, V.6, V.13 và V.16.

2. **Thông tin về bộ phận**

Hoạt động của Công ty được phân bố chủ yếu ở trong lãnh thổ nội địa và quốc tế

Chi tiết doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài theo khu vực địa lý dựa trên vị trí của khách hàng như sau:

Kỳ này

Khu vực nội địa

2.115.316.908

Khu vực nước ngoài

38.077.037.250

Cộng

40.192.354.158

CÔNG TY CỔ PHẦN CREATE CAPITAL VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 104/140 Khuất Duy Tiên, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH QUÝ I

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

3. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính.

Lập, ngày 29 tháng 04 năm 2019

Người lập biểu

Nguyễn Việt Giáp

Kế toán trưởng

Chủ Đình Dũng

Tổng Giám đốc



Mai Anh Tám

Số: 2904 /CV-CRC

V/v: Giải trình liên quan đến BCTC quý
I/2019 của Công ty

Hà Nội, ngày 29 tháng 04 năm 2019

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán T.p Hồ Chí Minh.

Công ty Cổ phần Create Capital Việt Nam (mã chứng khoán: CRC) xin gửi tới Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh lời chào trân trọng, lời cảm ơn chân thành vì sự hỗ trợ, giúp đỡ của Quý Ủy ban và Quý Sở đối với Công ty chúng tôi trong suốt thời gian qua.

Thực hiện theo hướng dẫn tại mục a, khoản 4, Điều 11, Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06/10/2015 của Bộ Tài Chính – Công bố thông tin định kỳ của tổ chức niêm yết, Công ty Cổ phần Create Capital Việt Nam xin giải trình về việc lợi nhuận sau thuế tại Báo cáo tài chính quý I/2019 thay đổi trên 10% so với cùng kỳ quý I/2018. Thay đổi cụ thể như sau:

Bảng 1: Thay đổi của LNST Công ty mẹ Quý I so với cùng kỳ năm 2018

Lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ		Thay đổi (%)
Quý I/2019	Quý I/2018	
4.029.910.353 đồng	1.228.746.549 đồng	227,96

Bảng 2: Thay đổi LNST của Công ty sau hợp nhất Quý I so với cùng kỳ năm 2018

Lợi nhuận sau thuế hợp nhất		Thay đổi (%)
Quý I/2019	Quý I/2018	
4.067.837.542 đồng	1.546.462.692 đồng	163,04

LNST của Công ty mẹ trong quý I/2019 tăng 2,8 tỷ đồng so với cùng kỳ của năm 2018, tương đương với mức tăng trưởng 227,96%. LNST của Công ty sau hợp nhất báo cáo tăng 2,5 tỷ đồng, tương đương tăng 163,04% so với cùng kỳ. Nguyên nhân chủ yếu là do, trong thời gian vừa qua, hoạt động xuất khẩu cao su của Công ty phát triển hơn so với năm 2018. Lợi nhuận góp đến từ việc bán thành phẩm cao su trong quý I/2019 của Công ty mẹ là 3,81 tỷ đồng, kéo theo lợi nhuận sau thuế hợp nhất gia tăng tương ứng.



Vậy, Công ty Cổ phần Create Capital Việt Nam xin giải trình về các nguyên nhân chính dẫn tới sự thay đổi chỉ tiêu LNST của Công ty Quý I/2019 như trên để Ủy ban chứng khoán Nhà Nước và Sở Giao dịch Chứng Khoán thành phố Hồ Chí Minh được biết.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu TCHC.

**NGƯỜI THỰC HIỆN CBTT
CHỦ TỊCH HĐQT**



Mai Anh Tám

